

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 9 - 2025

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Tố Uyên và bà Đoàn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2001; Số định danh cá nhân: 045301002804; Nơi đăng ký thường trú: Khối 2, xã H, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện nay: Thôn Long Giang, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá Đức H, sinh năm 2000; Số định danh cá nhân: 045200007571; Nơi thường trú: Khối 2, xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Đặng Quang L - Văn phòng luật sư LĐ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ: Số 331 đường L, phường N, tỉnh Quảng Trị; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Bá Đức H đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 12/7/2022 tại UBND xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã Lao Bảo, tỉnh

Quảng Trị). Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng trong lối sống, suy nghĩ và cách ứng xử, do đó dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù chị Q và anh H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, hỗ trợ lẫn nhau, không còn sống chung với nhau nữa. Nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục nên chị Nguyễn Thị Như Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Nguyễn Bá Đức H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Bá Đức H có 01 con chung là Nguyễn Bá Đức P, sinh ngày 05/12/2022. Khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá Đức P. Không yêu cầu anh Nguyễn Bá Đức H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/8/2025, các đương sự đã thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Bá Đức H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Q và anh H thỏa thuận, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Bá Đức P, sinh ngày 05/12/2022. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Q thuận chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tuy nhiên, ngày 20/8/2025 bị đơn anh H nộp đơn trình bày ý kiến về việc rút lại sự thỏa thuận hòa giải trong vụ án ly hôn, không công nhận biên bản hòa giải thành ngày 15/8/2025. Do đó, ngày 22/8/2025 Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 27/8/2025, anh H giao nộp văn bản trình bày ý kiến cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa thật sự đến mức trầm trọng, còn quá trẻ nên mong muốn được Quý Tòa hòa giải, hàn gắn để vợ chồng cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con chung. Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết cho ly hôn thì anh H có nguyện vọng được nuôi con là cháu Nguyễn Bá Đức P, sinh ngày 05/12/2022, hiện 32 tháng tuổi vì hiện chị Q chưa có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế và môi trường sống chưa bảo đảm để chăm sóc, giáo dục cháu P. Ngoài ra, chị Q còn dính tới việc đầu tư tiền ảo, vay mượn tiền online...sinh ra nợ nần. Anh H không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 34 chỉ vàng 9999, yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi số vàng này theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2025, anh H giao nộp đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ như xác minh tại UBND xã Lao Bảo nơi chị Q cư trú về việc làm, thu nhập, chỗ ở,

điều kiện sinh hoạt của chị Q; làm rõ việc chị Q hiện chưa có nguồn thu nhập ổn định để nuôi con.

Ngày 29/8/2025, anh H giao nộp bản trình bày bổ sung và kiến nghị. Đề nghị Tòa án xác định rõ nguyên nhân do chị Q tự ý vay nợ, sử dụng tài sản chung của vợ chồng không minh bạch.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/9/2025 và Bản luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân (xin được trình bày theo ý chí thân chủ): Anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn khả năng hàn gắn, tái hợp. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chỉ cho phép Tòa án giải quyết ly hôn khi “mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”. Do đó, về mặt pháp lý, căn cứ ly hôn chưa thực sự rõ ràng. Tuy nhiên, nếu Hội đồng xét xử vẫn quyết định cho ly hôn thì đề nghị xem xét thật kỹ quyền nuôi con, vì đây là vấn đề hệ trọng nhất.

- Về quyền nuôi con: Nguyễn Bá Đức P, sinh ngày 05/12/2022, nay mới 32 tháng tuổi. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: Tòa án giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào “quyền lợi mọi mặt của con” và Điều 4 Luật Trẻ em 2016 cũng quy định, cần luôn ưu tiên lợi ích tốt nhất của trẻ em trong mọi quyết định.

+ Điều kiện thực tế của anh H: Ra trường đã hơn 3 năm, có công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng lo cho con cả về ăn ở, học tập, y tế. Có chỗ ở ổn định, an toàn. Có sự hỗ trợ từ gia đình ba, mẹ đẻ, đảm bảo môi trường nuôi dưỡng lành mạnh.

+ Điều kiện của chị Q: Hiện tại mới tốt nghiệp ra trường, đang trong thời gian thử việc, công việc và thu nhập chưa ổn định. Nơi cư trú có người thân thường xuyên lui tới (cậu ruột của bà Q) từng có tiền án về hành vi bạo lực nên môi trường sống ảnh hưởng đối với cháu bé.

+ Phân tích về lợi ích của trẻ em: Cháu P mới hơn 32 tháng tuổi, ở giai đoạn phát triển rất cần sự ổn định về vật chất và an toàn môi trường sống. Việc giao con cho chị Q trong hoàn cảnh hiện nay sẽ tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của cháu. Anh H cũng thể hiện thiện chí nếu được giao nuôi con, anh không yêu cầu chị Q cấp dưỡng và cam kết tạo điều kiện để cháu được gần gũi, thăm nom mẹ thường xuyên.

Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình thì anh H là người phù hợp hơn để trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Theo tài liệu anh H đã cung cấp là tin nhắn giữa 2 vợ chồng thì nguyên đơn thừa nhận đã bán vàng mà không nói cho anh H biết và bị

đơn cũng đã có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là 34 chỉ vàng cưới, sau đám cưới, chị Q cất giữ. Vậy, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, chia tài sản theo nguyên tắc: Chia đôi nhưng có tính đến hoàn cảnh, công sức đóng góp của các bên, đảm bảo công bằng.

Vì những nội dung đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, đặt quyền lợi của cháu Phúc lên hàng đầu khi quyết định.

Tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ:

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 01 Giấy khai sinh của con (Bản sao); 02 CCCD chị Q và anh H (Bản photo chứng thực); 01 Xác nhận thông tin nơi cư trú;

- Ngày 20/8/2025 cung cấp: 01 Giấy xác nhận lương của Nguyễn Thị Như Q (Bản dấu đỏ); 05 hình ảnh chụp màn hình tin nhắn giữa chị Q và anh H (Bản photo); 01 Đơn thuốc trầm cảm của Nguyễn Bá Đức H (Bản photo); 06 hình ảnh chụp màn hình tin nhắn giữa Nguyễn Bá Đức H với người yêu cũ (Bản photo).

Bị đơn cung cấp:

- Ngày 15/8/2025 cung cấp: 01 Văn bản trình bày ý kiến;

- Ngày 20/8/2025 cung cấp: 01 Đơn trình bày về việc rút lại sự thỏa thuận hòa giải thành.

- Ngày 25/8/2025 cung cấp: 01 hình ảnh chụp màn hình tin nhắn ngày 05/5/2025 số điện thoại +84934446880 nội dung: Nguyễn Thị Như Q vay tiền qua app quá hạn (bản photo); 03 hình ảnh chụp hình ảnh tin nhắn giữa mẹ của Nguyễn Thị Như Q là bà Đỗ Thị Mai với Q về việc làm đơn ly hôn (Bản photo); 02 hình ảnh chụp màn hình tin nhắn giữa Nguyễn Thị Như Q và Nguyễn Bá Đức H về việc Q bán vàng và chơi tiền ảo (Bản photo).

- Ngày 27/8/2025 cung cấp: 01 Đơn xin sao chụp hồ sơ vụ án; Sao kê chi tiết giao dịch của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam 05 tờ (có dấu đỏ); 01 Văn bản trình bày ý kiến của Nguyễn Bá Đức H đề ngày 19/8/2025.

- Ngày 28/8/2025 cung cấp: 01 Đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ về việc xác minh điều kiện nuôi con của nguyên đơn.

- Ngày 29/8/2025 cung cấp: Bản trình bày bổ sung và kiến nghị về việc quyền trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi (Kèm theo là 06 hình ảnh chụp màn hình tin nhắn bản photo và 02 hình ảnh báo Bảo vệ pháp luật)

- Ngày 03/9/2025 cung cấp: Đơn đề nghị hoãn phiên tòa để hòa giải bổ sung và thu thập chứng cứ.

Tòa án thu thập chứng cứ: 01 Biên bản xác minh mâu thuẫn gia đình tại khóm trưởng khóm 2, xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị; 01 Biên bản xác minh đối với bà Đỗ Thị Tâm là mẹ của anh Nguyễn Bá Đức H.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như Q ly hôn anh Nguyễn Bá Đức H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá Đức P, sinh ngày 05/12/2022 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bá Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Như Q khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn đối với anh Nguyễn Bá Đức H. Anh Nguyễn Bá Đức H đăng ký nơi thường trú tại Khóm 2, xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Bá Đức H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2022 tại UBND xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã Lao Bảo) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 12/7/2022 theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp

pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù anh H có nguyện vọng vợ chồng được tiếp tục chung sống với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị Q xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú của chị Q, anh H và tại gia đình của anh H cho biết chị Q và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2025 đến nay; chị Q đã chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của mình tại Thôn Long Giang, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị. Như vậy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Như Q ly hôn Nguyễn Bá Đức H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Bá Đức H có 01 con chung là Nguyễn Bá Đức P, sinh ngày 05/12/2022. Chị Q và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Để chứng minh điều kiện nuôi con, theo các chứng cứ chị Q cung cấp thì từ tháng 07/2025 đến nay chị Q đã ký hợp đồng làm nhân viên văn phòng bán vé xe nhà khách Tân Quang Dũng tại văn phòng xã Tân Long (nay là xã Lao Bảo) của Công ty TNHH MTV Xuân Thanh, tiền lương và thu nhập là 10.000.000đồng/tháng theo Hợp đồng lao động số 03/25/HĐLD ngày 25/8/2025 giữa Công ty TNHH MTV Xuân Thanh và người lao động bà Nguyễn Thị Như Q. Anh H cung cấp chứng cứ là Bảng sao kê ngân hàng TMCP công thương Việt Nam thể hiện thì anh H có công việc tại Công ty cổ phần bệnh viện Thiện Nhân - Đà Nẵng lương tháng trung bình dao động từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Theo các chứng cứ do các đương sự cung cấp và qua xác minh tại địa phương, xét thấy chị Q và anh H đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...”. Xem xét về điều kiện nuôi con thì chị Q có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không thuộc một trong các trường hợp “Người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con” theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-NĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặt khác, cháu Nguyễn Bá Đức P dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ, phù hợp với sự phát triển của cháu P. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn anh Nguyễn Bá Đức H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn về việc giao con là cháu Nguyễn Bá Đức P cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị

Q, giao cháu Nguyễn Bá Đức P cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Như Q không yêu cầu anh Nguyễn Bá Đức H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về yêu cầu của bị đơn anh Nguyễn Bá Đức H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng:

Ngày 22/8/2025, Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đến ngày 27/8/2025 bị đơn anh Nguyễn Bá Đức H mới yêu cầu Tòa án phân chia 34 chỉ vàng 9999. Như vậy, sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh H mới yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng. Tòa án đã tiến hành làm việc và yêu cầu anh H chứng minh 34 chỉ vàng 9999 do ai quản lý nhưng anh H không cung cấp tài liệu, chứng minh để Tòa án xem xét nên không chấp nhận giải quyết trong vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Bá Đức H có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết về phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như Q ly hôn anh Nguyễn Bá Đức H (Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 12/7/2022 tại UBND xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị)).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá Đức P, sinh ngày 05/12/2022 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Bá Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000888 ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị; Chị Nguyễn Thị Như Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu Tổ HCTP;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Huy